TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG TÀI** **TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 15/2024/HS - ST
Ngày 29/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Minh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hùng

Ông Hồ Thế Việt

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thế Cường - Thư ký

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên toà: Bà Trần Thi Bình - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 29/3/2024 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST- HS ngày 01/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu L và con bà Vũ Thị Q; Có vợ và 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 57/2014/HSST ngày 31/10/2014 của Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, xử phạt Nguyễn Hữu T 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999. Ngày 29/4/2017 T đã chấp hành xong toàn bộ bản án; Tại bản án số 02/2018/HSST ngày 18/01/2018 của Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, xử phạt Nguyễn Hữu T 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 12/8/2018 T đã chấp hành xong toàn bộ bản án trên; Ngày 18/12/2012 bị Công an huyện C xử phạt bành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Tho đã chấp hành xong quyết định ngày 21/12/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị Vũ Thị C – Sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Ninh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Xuân Á – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương (vắng mặt)

- Anh Lê Văn L1 – Sinh năm 1996

Địa chỉ: D N, phường P, quận L, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/10/2023, Nguyễn Hữu T đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 36R2- 1543 từ Hà Nội qua huyện L, tỉnh Bắc Ninh, để về huyện C, tỉnh Hải Dương. Khi T đi đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Ninh, T nhìn thấy chị Vũ Thị C điều khiển xe đạp điện đi ngược chiều, trong giỏ xe đạp điện có 01 túi xách màu đen. Do không có tiền ăn tiêu nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi xách trên của chị C. Vì vậy, T điều khiển xe mô tô quay lại đi cùng chiều và vượt lên xe của chị C khoảng 100m thì dừng lại. Khi chị C điều khiển xe đạp điện đi qua chỗ T đứng khoảng 10m thì T điều khiển xe đi sát bên trái xe đạp điện. Khi hai xe đi song song với nhau, thì T dùng tay trái điều khiển xe, tay phải giật chiếc túi xách ở giỏ xe của chị C. Sau đó, T tăng ga phóng xe quay lại về hướng thành phố H, đồng thời vừa điều khiển xe mô tô, vừa kiểm tra túi xách thì thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 ProMax màu tím, 25.400 tiền Tân Đài tệ (trong đó có 25 tờ màu xanh, mỗi tờ mệnh giá 1000; 04 tờ màu màu đỏ, mỗi tờ mệnh giá 100), 1.300.000 đồng tiền Việt Nam và 01 hộp bên trong có bộ tai nghe B loại AirPods 2; 01 sổ hộ chiếu và 01 căn cước công dân mang tên Vũ Thị C. T lấy tiền, điện thoại và 01 hộp bên trong có bộ tai nghe AirPods 2 cất vào túi quần đang mặc. Còn túi xách màu đen, 01 sổ hộ chiếu và 01 căn cước công dân, T vứt ở vệ đường. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến cửa hàng V, địa chỉ thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương, do anh Trần Xuân Á là chủ cửa hàng, đổi 25.400 tiền Tân Đài tệ được 18.500.0000 đồng tiền Việt Nam đồng. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại di động V, địa chỉ D N, phường P, quận L, thành phố Hà Nội, do anh Lê Văn L1 là chủ cửa hàng, bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax màu

tím với giá 6.000.000 đồng. Sau khi bán điện thoại, T đưa thêm cho anh Luật 5.000.000 đồng để mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 pro màu xanh với giá 11.000.000 đồng. Còn 14.800.000 đồng, T đã tiêu xài cá nhân hết. Do biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 19/10/2023, T đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Bản kết luận số 2189/KL- KTHS ngày 03/11/2023 của phòng K - Công an tỉnh B, kết luận:

+ 25 tờ tiền nước ngoài màu xanh , mệnh giá 1000; 04 tờ tiền nước ngoài màu đỏ, mệnh giá 100 gửi đến giám định là tờ tiền của T1, được sử dụng tại vùng lãnh thổ Đài Loan, đơn vị: Tân Đài tệ; là tiền thật.

+ 01 dây kim loại màu vàng bị đứt trong phong bì ký hiệu V1 gửi giám định có khối lượng là 9,52 gam, hàm lượng vàng (A) là 1,63%.

+ 01 dây kim loại màu vàng trong phong bì ký hiệu V2 gửi giám định có khối lượng là 7,03 gam, hàm lượng vàng (A) là 42,46%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL - HĐĐGTS ngày 23/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại Iphone 14 ProMax màu tím, có trị giá 22.000.000 đồng.

+ 01 tai nghe Bluetooth, loại Airpods 2, có trị giá 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/KL - HĐĐGTS ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận:

+ 25 tờ tiền Tân Đài tệ, mệnh giá 1000 có trị giá 18.774.500 đồng.

+ 04 tờ tiền Tân Đài tệ, mệnh giá 100 có trị giá 300.391 đồng.

Tổng tài sản mà Nguyễn Hữu T chiếm đoạt của chị Vũ Thị C là 44.874.891 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT – VKS - LT ngày 29/02/2024 của VKSND huyện Lương Tài đã truy tố **Nguyễn Hữu T** về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 1.300.000đ mà bị cáo chiếm đoạt. Còn các giấy tờ trong túi xách thì người dân nhặt được đã trả cho bị hại. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như đã đề nghị tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên toà hôm nay đại diện VKSND huyện Lương Tài sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Cướp giật tài sản";

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T từ 46 đến 52 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Xuân Á 18.500.000đ; cho anh Lê Văn L1 6.000.000đ; cho chị Vũ Thị C 1.300.000đ.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo: 01 áo phông màu đen, có hoa văn LV, đã qua sử dụng; 01quần bò dài màu đen, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu đen có sọc trắng, đã qua sử dụng; 01 đôi dép màu đen có sọc trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh, đã qua sử dụng; 01 dây kim loại màu vàng đã bị đứt được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A2 có đóng dấu của PC09 Công an tỉnh B; 01 dây kim loại màu vàng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A3 có đóng dấu của PC09 Công an tỉnh B**;** 01chứng minh nhân dân họ tên Nguyễn Hữu T sinh ngày 10/11/1989; 02 căn cước công dân số 030089008170 họ và tên Nguyễn Hữu T; 01 giấy phép lái xe số 300128000110 họ và tên Nguyễn Hữu T sinh ngày 11/8/1989; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe gắn máy số AA24/1365732; 01 thẻ ngân hàng A số 9704051051758756 tên trên thẻ NGUYEN HUU THO và 01 thẻ ngân hàng M1 số 4089041046070892 tên trên thẻ NGUYEN HUU THO; 640.000đ.Nhưng tạm giữ 01 điện thoại điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, 02 dây kim loại màu vàng (trong đó có 01 sợi bị đứt) và 640.000đ để đảm bảo thi hành án**.**

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tranh luận gì thêm.

Bị hại nhất trí với bản luận tội, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/10/2023, tại đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Ninh, khi Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 36R2- 1543 đi trên đường thì thấy chị Vũ Thị C điều khiển xe đạp điện đi ngược chiều có để 01 túi xách màu đen ở giỏ xe, bên trong có 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 ProMax màu tím; 01 tai nghe Bluetooth, loại Airpods 2; 25.400 tờ tiền Tân Đài tệ (trong đó có 25 tờ tiền Tân Đài tệ, mệnh giá 1000 và 04 tờ tiền Tân Đài tệ, mệnh giá 100); 01 sổ hộ chiếu; 01 căn cước công dân và 1.300.000 Việt Nam đồng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt những tài sản trong chiếc túi xách nêu trên. Vì vậy, T đã điều khiển xe mô tô quay lại đi cùng chiều và áp sát bên trái với xe đạp điện của chị C. Khi hai xe đi song song, T dùng tay trái điều khiển xe, dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách của chị C rồi điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản mà T đã chiếm đoạt của chị C, có trị giá 44.874.891 đồng. Hành vi điều khiển xe mô tô thực hiện

hành vi cướp giật tài sản của bị cáo có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại hoặc của người tham gia giao thông khác. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Cướp giật tài sản" vi phạm điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu về tài sản của người khác. Chỉ vì muốn có tiền ăn tiêu mà bị cáo đã dùng xe mô tố điều khiển trên đường, lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi giật lấy tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, có thể gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn công cộng và gây nhiều bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo từng 2 lần bị xử phạt tù về tội "Cướp giật tài sản" và 'Trộm cắp tài sản", mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mình mà tiếp tục có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm chiếm đoạt tài sản của người khác. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giúp cho bị cáo nhận ra lỗi lầm, cải tạo thành người có ích, đảm bảo trật tự xã hội..

Xét các tình tiết tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có anh Trần Xuân Á là người đổi 25.400 tiền Tân Đài tệ sang tiền Việt Nam cho Nguyễn Hữu T; anh Lê Văn L1 là người mua chiếc điện thoại Iphone 14 ProMax màu tím của Nguyễn Hữu T. Khi đổi tiền và mua điện thoại, anh Ánh và anh L1 không biết và T cũng không nói cho anh Ánh và anh L1 biết những tài sản trên là do T phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện L không xem xét xử lý đối với anh Trần Xuân Á và anh Lê Văn L1 là phù hợp.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 36R2-1543 mà T dùng làm phương tiện để đi cướp giật tài sản, T khai nhận là mua tại một cửa hàng không nhớ tên, địa chỉ trên địa bàn huyện C, tỉnh Hải Dương. Khi mua, hai bên không viết giấy tờ mua bán gì. Hiện tại, cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện L đang tiếp tục xác minh cửa hàng bán xe máy cho T, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 36R2- 1543 mà T dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên là của anh Nguyễn Thế P, sinh năm 1983, trú tại T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Xe mô tô trên anh P bị mất từ tháng 3/2011, nhưng sau khi bị mất, anh P không có đơn trình báo Công an phường Đ cũng như cơ quan Cảnh sát điều Công an thành phố T. Cơ quan Cảnh sát điều Công an thành phố T cũng xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 36R2- 1543 không phải là vật chứng của vụ án khác. Vì vậy, sau khi định giá, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 36R2- 1543 và 01 đăng ký xe mô tô cho anh P là phù hợp;

Đối với số tiền 25.400 tiền Tân Đài tệ, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 ProMax màu tím và 01 hộp bên trong có bộ tai nghe Bluetooth loại AirPods 2, sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả cho chị Vũ Thị C là phù hợp.

Đối với 03 file video trong đó có 01 file trích xuất từ camera tại cửa hàng điện thoại của anh Lê Văn L1; 01 file trích xuất từ camera tại cửa hàng vàng bạc của anh Trần Xuân Á; 01file trích xuất từ camera của gia đình anh Nguyễn Bá M. Các file vi deo này được lưu trữ trong 02 USB ghi lại hình ảnh Nguyễn Hữu T đến bán điện thoại, đổi tiền Tân Đài tệ sang tiền Việt Nam đồng và hình ảnh Nguyễn Hữu T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đi qua đoạn đường tỉnh lộ 280 thuộc địa phận thôn T, xã L Xác định là chứng cứ vụ án nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc túi xách màu đen, 01 sổ hộ chiếu và 01 căn cước công dân mang tên chị Vũ Thị C, quá trình điều tra Nguyễn Hữu T trình bày: Sau khi lấy tiền, điện thoại và tai nghe, T đã vứt túi xách và một số giấy tờ trong túi trên đường đi, địa điểm vứt chỗ nào T không nhớ. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra thông báo truy tìm vật chứng. Tại phiên tòa, bị hại là chị Vũ Thị C xác định là người dân nhặt được đã trả cho chị đầy đủ các giấy tờ trên. nên không cần đặt ra xem xét.

Đối với 01 áo phông màu đen, có hoa văn LV; 01quần bò dài màu đen; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu đen có sọc trắng; 01 đôi dép màu đen có sọc trắng; 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen; 02 dây kim loại màu vàng (trong đó có 01 sợi bị đứt); 01chứng minh nhân dân; 02 căn cước công

dân số 030089008170; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 thẻ ngân hàng A; 01 thẻ ngân hàng M1 đều mang tên Nguyễn Hữu T được xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo. Nhưng tạm giữ 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen; 02 dây kim loại màu vàng (trong đó có 01 sợi bị đứt) để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh là điện thoại mà bị cáo dùng tiền bán chiếc điện thoại của chị C và bị cáo bỏ ra 5.000.000đ để mua. Nay chiếc điện thoại của chị C đã được thu hồi trả cho chị C nên thấy không cần tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại này mà tuyên trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

Số tiền 640.000đ thu của bị cáo chưa đủ căn cứ xác định là tiền do phạm tội mà có. Nhưng để đảm bảo quyền lợi cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì cần trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.300.000đ mà bị cáo chiếm đoạt, xét yêu cầu này là phù hợp nên cần chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Xuân Á là người đã mua đổi tiền Đài tệ cho bị cáo. Nay anh Ánh đã nộp lại số tiền Đài tệ cho cơ quan điều tra để trả cho bị hại. Anh Ánh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 18.500.000đ anh đã bỏ ra đổi cho bị cáo, xét yêu cầu của anh là phù hợp nên cần chấp nhận; Anh Lê Văn L1 là người đã bỏ 6.000.000đ ra mua chiếc điện thoại của chị C mà bị cáo chiếm đoạt. Nay anh L1 đã nộp lại chiếc điện thoại của chị cảnh cho cơ quan điều tra, nên anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh 6.000.000đ. Xét yêu cầu của anh L1 là phù hợp nên cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 46 (Bốn sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Xuân Á 18.500.000đ; cho anh Lê Văn L1 6.000.000đ; cho chị Vũ Thị C 1.300.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo 01 áo phông màu đen, có hoa văn LV, đã qua sử dụng; 01quần bò dài màu đen, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu đen có sọc trắng, đã qua sử dụng; 01 đôi dép màu đen có sọc trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh, đã qua sử dụng; 01 dây kim loại màu vàng đã bị đứt được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A2 có đóng dấu của PC09 Công an tỉnh B; 01 dây kim loại màu vàng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A3 có đóng dấu của PC09 Công an tỉnh B**;** 01chứng minh nhân dân họ tên Nguyễn Hữu T sinh ngày 10/11/1989; 02 căn cước công dân số 030089008170 họ và tên Nguyễn Hữu T; 01 giấy phép lái xe số 300128000110 họ và tên Nguyễn Hữu T sinh ngày 11/8/1989; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe gắn máy số AA24/1365732; 01 thẻ ngân hàng A số 9704051051758756 tên trên thẻ NGUYEN HUU THO và 01 thẻ ngân hàng M1 số 4089041046070892 tên trên thẻ NGUYEN HUU THO; 640.000đ. Nhưng tạm giữ 01 điện thoại điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, 02 dây kim loại màu vàng (trong đó có 01 sợi bị đứt) và 640.000đ để đảm bảo thi hành án**.**

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.290.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án (hoặc niêm yết bản án)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Minh Phương

Nơi nhận;
- Toà án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Lương Tài;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THA huyện Lương Tài (khi án có hiệu lực);
- Công an huyện Lương Tài;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng;